

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 4\$00	6\$00
Sáu tháng 2.50	3.00
Ba tháng 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HOÀN - THUOC - KHANG
Quản lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 9814

BÁN QUẢN
Hương-Dũng-Hà, Huế
Giấy phép số 62
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Cái chân-lệ của lòng
ái-quốc là cái quyền của
mọi nước được hưởng
tự-do và công-lý ngang
nhau, là cái nghĩa của
toàn-thể quốc-dân phải
phát-triển cái sức-mạnh
tự-do và công-lý.
(L. Jaurès)

THỜI ĐẠI QUÁ KHỨ CỦA DÂN TỘC TA RA THÈ NÀO ?

(Tiếp theo)

IV. - Thời kỳ nhứt thống

Dân tộc ta ngày xưa gọi là Việt-thường, gọi là Giao-chi, chỉ một bộ phận con con ở một vùng trung-châu Bắc-kỳ, sinh lực cũng ngày càng đông, thế lực cũng ngày càng mạnh, phương bắc chống được nước Tàu mà miền nam tinh-thôn cả các dân-tộc khác, non sông một mối, lời tỏ một nhà, đến đời Gia-long thì nước ta đã nghiêm nhiên thành một nước. to trong cõi Á-đông này, người cũng không ít mà đất cũng khá to, Chiêm-thành đã tiêu diệt rồi, mà Chân-lạp, Ai-lao, cũng ở dưới quyền chinh-phục. Theo trong lịch-sử thì thời kỳ thống-nhất ấy thật là một bước rất dài trong cuộc lữ-tử của dân-tộc ta. Trong thời-kỳ đó có hai dấu đặc sắc rõ ràng :

Một là thực dân, hai là đồng-hóa. Dân-tộc ta theo địa-lý cùng tinh thể hoàn cảnh mà con đường tiến tới cứ một mực từ Bắc vào Nam, ấy là cái lẽ tự nhiên, song từ mấy đời Lê, Trần về trước, thì việc thực-dân chưa lấy gì làm căn, đến đời Lê-mạt Nguyễn-sơ, vì trong nước có cuộc Nguyễn-Trịnh tranh nhau, mà thế lực miền nam, càng ngày càng hành-trướng, (theo lệ chung cuộc đời, có cạnh-tranh mới có hòa-hòa). Triều Nguyễn vì cái cơ tranh với Trịnh mà phải lo khoách trương nội-lực, vì khoách trương nội-lực, nên chánh-sách thực-dân mỗi ngày mỗi tiến lên. Hiện từ Quảng-binh trở về nam, nói về lịch-sử, phần nhiều chỉ biết từ Gia-long trở xuống, là vì thế. Ấy công nghiệp thực-dân của ông bà ta đến triều Nguyễn là thâu cái hiệu-quả vậy.

Chiêm-thành, Chân-lạp vẫn lần lữa ta mà học thuật chánh-trị, trăm đều cũng không bằng ta, vì thế mà ta thôn-tinh hoặc đồng-hóa được. Hiện trong dân-tộc ta ngày nay mà có họ Ông, họ Mã, họ Trá, họ Chế, tức là giống Chiêm-thành mà nay không khác ta chút nào. Không những thế, đương thời đại Lê-mạt, nước Tàu gặp khoảng Minh-Thành thay đổi, người Tào ở miền nam tràn sang nước ta (như Mạc-Cửu, Trần-thượng-Huyền v.v.) ta cũng dung nạp cả, hiện các thành phố là mà có dân Minh-hương,

cùng tản ở khắp nơi, đó là người Tàu mà bây giờ thành người mình. Ấy đó là cái sức đồng-hóa của ông bà ta vậy.

Ngoài hai dấu đó, lại có một dấu đặc sắc là : người mình đã mấy ngàn năm, trừ một nước Tàu ra, không đi đến đâu nữa, không đâu có vết chân người mình, mà đương thời kỳ Gia-long bốn bà, đã phải người sang đến Âu-châu cầu viện, sau này được binh lực nước Pháp mà làm thành cuộc thống nhứt. Cái đường khai thông, so với ngày trước, có rộng hơn thật. Nếu nối theo đó mà mở đường thông thương, phải người du-học, sửa bề nội-trị, lo một ngoại giao, thì cuộc thống nhứt, càng ngày càng thanh vượng vững bền, có lẽ đâu lại kém Nhật-bản Xiêm-la sao ? Nhưng khôn nổi ! ...

V. - Thời-kỳ bảo-hộ.

Trời trúa phải xé, trăng tròn phải khuyết, cái lẽ tiến-hóa, tuy chung cả trong trời đất, song riêng về một xứ một nơi, thì thành suy bi thái, ta cũng thường thấy. Nước ta đến triều Gia-long, bắc nam thống nhứt, bờ cõi mới mang Chiêm-thành đã tiêu diệt rồi, mà Chân-lạp cũng ở dưới quyền chinh-phục, ở chung quanh mình, trừ một nước Tàu ra, không còn ai đủ sức khuấy rối mình được, vì thế nên trong mấy mươi năm đó, ngoài một sự cố gắng hiện thộ phong nước Tàu, không lo chuyện gì nữa : cả nước vui say, quanh năm mùa hái, sơ vô-bị mà trọng thanh dung, chuộng hư văn mà khinh thực dụng, nội-trị đã không thấy chán hưng mà trong nước không lúc nào yên lặng, (từ đời Minh-mạng trở xuống, không lúc nào là không nội loạn). Triều-chánh chẳng tu, ngoại-tinh không hiểu, đến nỗi trong lòng ngoài trán, binh cùng dân khổ, thù oán sinh trong xương thịt, mỗi họa khởi nơi vách nhà, mà vẫn một mực thi ca xưng tụng, phẩm sức thái bình. (Đương lúc đó như ông Nguyễn-trường-Tổ, ông Phạm-phú-Thư, ông Nguyễn-bà-Nghị, có chỉ hoạch phương kế giao thông mà nhứt thiết bị ngăn trở). Ông Mạnh-tử có nói rằng : « nước tất tự mình đánh lấy mình mà sau mới bị người ta đánh », (國必先自強而後人伐之, quốc tất tự phát

VĂN-VĂN

Liên-ngâm
(Tiếp theo)

Trơ tráo trời thu nhuộm một màu;
Giăng hồ quen thói khắp đầu đầu.
Một vầng trăng bạc mây xanh ngắt,
Muôn dặm rừng cây cuối trắng phau.
Giỏ bụi quét thanh trời đã lặng,
Cỏ hoa đua nở cảnh thêm màu.
Nên hử đã có cao dày chừng,
Cỏ cũng nao gi sức gió mau.

V

Mau mắn trăm năm tựa cuộc cờ,
Phong trần ai đã biết hay chưa ?
Đêm này khó kéo đêm kia lại,
Cảnh mới sao bằng cảnh cũ xưa.
Dạ rồi trăm chiều non nước ấy,
Lòng đầy muôn nỗi bạn bầu xưa.
Ai ơi hử phải rằng cay đắng,
Nhắm mắt bưng tai đánh chữ lơ.

VII

Lơ lơ yên hà thủ lưỡng lơ;
Nào nung mưa gió biết bao giờ.
Cánh trời khéo léo in đờ họa;
Sự thế lang xăng giống cuộc cờ.
Chưa đành nhà yên cũng nước vững;
Đám đầu mắt lấp lại tại nơi.
Xưa nay bầu bạn nào đâu là ?
Xin cứ tin nhau chứ ngại ngờ.

VIII

Nghị ngại chi nhau mở mắt coi;
Trăm năm một tiết độ bao thời.
Chim kia tránh đi vì hơi nhạ;
Cá nọ vương câu bởi miệng đời.
Nào từ nào thấy mưa gió dãi;
Nợ dòn nọ nước có cây cối.
Đua nhau mê đắm trong trường mộng;
Vùi lấp giang-sơn hỡi hỡi ơi !

IX

Ồi non ỏi nước hời ỏi người;
Ngao ngán thương cho những sự đời.
Thương kẻ tham danh mà bỏ nghĩa;
Thương phường có mắt lại không người.
Thương dân đói khổ nhà nghèo;
Thương bạn xa xôi nước tuyết rơi.
Một mối thương tâm thương đạo đức;
Thương thay nhân loại dưới gầm trời.

X

Gầm trời bao xiết nỗi gần xa,
Khen khen trên người cười bực giả.
Lẽ lẽ trau dồi nên đạo đức;
Lắm người lừa lọc thói tình ma.
Cuộc đời xưa kẻ trường danh lợi;
Sự thế phân vân nỗi nước nhà.
Tu luyện công phu ai đó gắng,
Đạo người bất ngại rộng bao la.

D. L. T. C.

nhĩ hậu nhân phát chi) thời cuộc đến thế, đâu không nước Pháp sang bảo-hộ thì cũng một nước khác chứ không thể ngồi yên được.

Một dân tộc mấy ngàn năm sinh tự một ngày một đồng đúc, một ngày một thanh vượng, lịch sử ông bà về vang như thế, mà một mai đến nỗi suy đồi như thế! Xanh kia thắm thắm từng trên! vì ai gây dựng cho nên nỗi này? Càng nhắc lại chuyện xưa bao nhiêu lại càng đau lòng bấy nhiêu!

(Còn nữa)
Mười-Viên

TẠP LOẠI

TIỀN LÀ GÌ ?

(Tiếp theo)

IV. - Tiền vì sao mà có giá ?

Thường-thường ta nghe nói : « Hôm qua, đồng-bạc Đồng-Dương trị giá 12 phát-lãng; năm trước, đồng đôn-la Hoa-kỳ trị giá 30 p át-lăng, v.v. » Nói như thế là nghĩa thế nào ?

Nguyên tiền tuy không phải một vật dụng, song cũng là một-hóa-vật. Ta hãy lấy một hóa-vật thường-dùng, như vải, để ví dụ. Một cây-vải giá-thường là 5\$00. Khi nào vải ít mà người mua nhiều, thời vải đắt nghĩa là giá cao quá 5\$00. Khi nào vải nhiều mà người mua ít, thời vải rẻ, nghĩa là giá kém 5\$00. Tiền cũng thế : khi nào nhiều người cần-dùng thời cao-giá, khi nào ít người cần-dùng thời hạ giá.

Ta hãy lấy giá đồng-bạc đối với tiền-đồng an-nam, là một việc rất giản-tiện, dễ xét. Có chủ-khách mở cửa-hàng giữa phố để đổi-tiền cho nhà-quê. Giá-thường mỗi một đồng-bạc là 7 quan tiền đồng. Hôm-nay, nếu có 10 người đem tiền đến đổi tiền và 10 người đem tiền đến đổi bạc, thời giá đồng-bạc cứ 7 quan. Ngày mai nếu có 10 người đến đổi tiền và 15 người đến đổi bạc, thời giá đồng-bạc cao quá 7 quan. Ngày-kia, nếu có 15 người đến đổi tiền và 10 người đến đổi bạc, thời giá đồng-bạc cao quá 7 quan. Ngày-kia, nếu có 15 người đến đổi tiền và 10 người đến đổi bạc, thời giá đồng-bạc cao quá 7 quan.

Sự trôi-trượt của giá đồng-bạc Đồng-Dương và giá tiền các nước đối với phát-lãng Pháp, tuy cũng bởi nguyên-lý của luật « cung cầu » (loi de l'offre et de la demande) mà ra, song có nhiều điều phức tạp hơn. Phức-tạp là vì sự « quốc-tế mậu-dịch » (échange international).

Trong nước Pháp có hai hàng người : một hàng bán đồ cho người ngoại-quốc, một hàng mua đồ của người ngoại-quốc. Thí-dụ có anh B ở Ba-lê bán cho anh C ở Ngu-Uớc 1000 phát-lãng hàng-hóa. Anh C viết cho anh B một cái giấy gọi là « giấy hối-đoái » (lettre de change) nhận rằng trong ba tháng sẽ gửi tiền sang trả. Nhưng anh B chưa đến hạn mà đã túng tiền, bèn đem tờ « giấy hối-đoái » ấy bán cho một nhà ngân-hàng để lấy tiền về tiêu. Lại thí-dụ có anh M ở Ba-lê mua của anh N ở Ngu-Uớc 100 đôn-la hàng-hóa. Giá-thường một đôn-la là 10 phát-lãng Anh M không muốn gửi tiền sang Ngu-Uớc lời-thời, bèn đến ngân-hàng mua lại cái « giấy-hối-đoái 1000 phát-lãng » trên kia, để gửi trả cho anh N. Như thế, giá đôn-la đối với phát-lãng cầm-chứng. Nhưng trong khi ấy nếu ở Ba-lê có hai người đến ngân-hàng đánh nhau mua cái « giấy hối-đoái » đó (anh M và một anh khác cũng mua ở Ngu-Uớc), thời giá tờ « giấy-hối-đoái 1000 phát-lãng » bán được cao giá, thí dụ bán được 1010 phát-lãng (vì có hai người đánh nhau mua). Vậy 100 đôn-la bây-giờ trị-giá là 1010 phát-lãng, nghĩa là một đôn-la trị giá là 10,10. Giá đôn-la bởi thế mà thành cao. Nếu nhà ngân-hàng có nhiều « giấy hối-đoái » mà lại ít người muốn mua, thời giá đôn-la lại hạ.

Ngày-nay, trong sự « quốc-tế mậu-dịch », các nước mua-bán với nhau hay dùng những « giấy hối-đoái » để

trả nợ cho nhau. Tiền nước này đổi với tiền nước kia có « giá » là bởi đó. Nước nào mua nhiều mà bán ít, thời giá tiền trong nước hạ ; nước nào mua ít mà bán nhiều, thời giá tiền trong nước cao.

Đó là một nguyên-nhân trong sự trôi-trượt của giá tiền-lệ. Sự trôi-trượt ấy còn có nhiều nguyên-nhân khác. Tiền-lệ là một vật rất quan-trọng trong vấn-đề tài-chính. Những sự có ảnh-hưởng đến tài-chính đều có ảnh-hưởng đến giá tiền-lệ. Nay ta hãy xét thêm đôi ba việc :

Hiện-nay trong Thế-giới có hai thứ tiền dùng-luật : tiền-vàng và tiền-bạc. Anh và Hoa-kỳ dùng tiền-vàng. Nhiều nước khác, như là các nước Á-châu, dùng tiền-bạc. Ai cũng biết rằng trong « quốc-tế mậu-dịch », Anh và Hoa-kỳ đứng vào bậc nhất. Bởi thế, trong sự quốc-tế mậu-dịch, tiền-vàng qui hơn. Các nước chỉ có tiền-bạc, nếu muốn buôn-bán với Anh và Hoa-kỳ, thời phải đưa nhiều tiền-bạc đổi tiền-vàng, thành ra tiền-bạc phải hạ-giá, tiền-vàng được cao giá.

Bạc-giấy cũng một cái làm hạ giá tiền trong nước. Bạc-giấy nói ở đây là bạc-giấy nhà nước ấn-hành, chứ không phải bạc-giấy Ngân-hàng (sính-hành). Xem như sau cuộc cách-mạng nước Pháp, chánh-phủ lâm-thì có ấn-hành ra nhiều bạc-giấy (assignat) Bạc-giấy nhà-nước ấn-hành ra tức là đồng-tiền « dùng-luật » trong nước. Nếu bạc-giấy ấy nhiều quá, mất giá-trị, thời trong sự quốc-tế mậu-dịch, đồng-tiền cũng phải giảm giá.

Ái cũng còn nhớ rằng sau cuộc Âu-chiến có sự trục-đổ (dégringolade) đồng-phát-lãng của Pháp và đồng-mác (march) của Đức; vào khoảng mấy năm 1922-1923, có khi một đồng-bạc Đồng-Dương trị-giá đến 27-28 phát-lãng (trước Âu-chiến chỉ trị-giá 25). Như thế là vì sau cuộc Âu-chiến, nước Pháp và nước Đức tổn hại mất nhiều, hóa vật trong nước đắt gấp năm, gấp sáu, quá khi-trước, mà chính sự đắt ấy đã làm hạ mất giá của đồng-tiền trong nước. Nguyên-do thế này: Thí-dụ ở nước Pháp một tạ-gạo khi-trước trị-giá chỉ có 25 phát-lãng, mà bây giờ trị-giá đến 150 phát-lãng; ở Đồng-Dương một tạ-gạo khi-trước trị-giá 10 đồng-bạc, bây giờ cũng 10 đồng-bạc. Thế thời khi-trước một đồng-bạc trị-giá có 250 ($\frac{250}{10} = 25$), mà bây-giờ trị-giá đến 15 phát-lãng ($\frac{150}{10} = 15$). Vì chiến-tranh mà sinh ra sự trục-đổ đồng-tiền mà tài-chính Pháp và Đức một hồi phải bị quân-bách. Nhưng về sau, đồng-phát-lãng và đồng-mác dần-dần rồi cầm giá (stabilisation) lại được, được như thế là nhờ có các nước cho vay tiền để tu-bổ sửa-sang lại trong nước.

Trong năm 1921, Hoa-kỳ cho vay ra khắp Thế-giới đến 1250 triệu đôn-la, mà trong số tiền ấy, Pháp và Đức có một phần lớn. (Còn nữa)
T. D. N.

NỘI HÓA

Xà-bong mới (Savon)
Hiệu Hoà-châu thương-quần ở Tam-quan Bình-định mới chế một thứ xà-bong nhãn cây dừa, cấu trúc chất dầy dơ và sode caen-tique, không pha tạp chất như các thứ xà-bong khác. Có gói cho bán quân một miếng lớn (12 kilo) lại 10 miếng nhỏ (1 kilo); vậy bán-quần có lời cảm ơn, mà mong cho ng ẽ chế tạo của qui hội càng ngày càng tinh tấn và phát đạt.
Tiếng dân

CHUYỆN VUI

Bát chước

Đầu thế kỷ thứ 18, ông Mông-tê-ki-ô (Montesquieu) người Pháp, có viết một quyển sách, nói rõ qui-mô trị nước của Anh hoàn-mỹ hơn Pháp nhiều. Người Pháp đọc đến sách ấy rất lấy làm bực-mộ nước Anh, rồi cứ-dộng điều gì cũng bắt chước người Anh cả. Áo mặc quần đùi bắt chước Anh, làm vườn trồng rau cũng bắt-chước Anh, đến nỗi có người mua được con ngựa hay cái xe của nước Anh, thì tốn bao nhiêu tiền cũng không kể. Trong một năm mà người Pháp mua của nước Anh đến 83 vạn tiền-anh; nhưng nhất là người Pháp nào mà thuê được người Anh để sai khiến, thì lấy làm vinh-hạnh lắm.

Người Pháp bây giờ vì hiểu rõ chính thể nước Anh, ham muốn tình thân nước Anh, mà ham mê quá chừng đến nỗi thiên mà không biết. Còn người đời bây giờ nhiều kẻ óc đen như mực, dạ tối như đêm, chính sách của người không hiểu được điều gì, tính thần của người không hấp thụ được tí gì, mà những cách cử động, những thói quen, những hàng Nhật, hàng Tàu, sấm banh, phó-mát, họ bắt chước chẳng sót ngôn nào! 55 tiền mỗi năm rút ra ngoài, tưởng không biết bao nhiêu lần 83 vạn. Lại có một điều đáng buồn cười nhất, là họ được người ta thuê để sai khiến, thì tự mình lại lấy làm vinh-hạnh vô cùng.

Bi-thời-Khách

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Kỳ thi bằng Pháp Việt sơ-học
Nghị định quan Khâm-sứ ra ngày 10 Mars 1928 định các kỳ thi bằng Sơ-học Pháp-Việt ở các tỉnh Trung-kỳ như sau này :

Hà-lĩnh, Đồng-hới, Quảng-ngãi, Quỳ-nhon, 25 Mai.
Vinh, Quảng-trị, Faiso, Nha-trang, 31 Mai.
Thanh-hóa, Huế, Tourane, Phan-thiết, Kontoum, 7 Juin.
Những đơn xin ứng thí phải nộp trước ngày 1er Mai 1928.

Kỳ-sơ

Cuộc thi nghề trồng rau

Như báo-báo đã đăng trước, hồi sớm ngày chủ nhật 1er Avril tại chợ Đông-bà đã mở cuộc thi nghề trồng rau. Những rau đầu của các nhà nghề đem bày trong phòng thí ở hai bên dọc trường, quang cảnh nhìn cũng đẹp. Song có một điều là tính những rau tây, chứ rau đậu nam thì chỉ có vài bãi chuối và mấy quả thù-đu thôi. Những thứ này cũng thường, như các thứ bán ở chợ hàng ngày, chứ không có thứ nào tốt lắm.

Lại có một điều nên lưu ý là trong cả cuộc thi mà chỉ có hai làng Tây-linh và Phú-nhơn ở gần Cầu-kho dự mà thôi.

Từ sáng sớm người tới xem, Nam Pháp, Hoa-kỳ đông lắm. Đến 9 giờ thì hội đồng giám-đuyệt đi thăm giá. Đến 9 giờ rưỡi quan Khâm-sứ tới xem. Đến 10 giờ các giá đã định rồi, thì bắt đầu bán mồi cho đến chiều mới hết, giá bán hàng với ngày thường thì có phần rẻ hơn.

Hiện nay tại còn nhiều thứ thuốc rất hay như : thuốc ho trẻ con n° 1 giá 0\$35 - Thuốc ho người nhớn n° 19 giá 0\$50 - Thuốc huyết ty n° 5 giá 0\$40 - Rượu bổ trí bình tế thấp n° 2 giá 2\$00 - Thuốc bổ thần n° 15 giá 0\$70 - Thuốc đau bụng kinh niên n° 12 giá 0\$50 - Thuốc ghê n° 7 giá 0\$10 - Thuốc sỏi thận n° 14 giá 0\$25 - Thuốc cam trí con n° 11 giá 0\$40 - Thuốc diên kinh n° 17 1\$00 - Thuốc cam răng trẻ con n° 16 giá 0\$10 - Thuốc đau mắt n° 21 giá 0\$10 - Các thuốc kê liện đã được nhiều người dân khen ngợi và mình ta rất nhiều.